

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày 12-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhận

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐ-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S**

Trụ sở: **A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An**

Người đại diện theo pháp luật: Ông PRART JETJUMNONG - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Văn L** - Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: **Số A, đường T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu** (có mặt).

Bị đơn: Ông **Lý Minh T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: **Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (sau đây gọi tắt là Công ty) có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn L trình bày:

Ngày 09/9/2023, ông Lý Minh T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn S – chi nhánh G có giao dịch cầm cố tài sản theo Hợp đồng cầm cố số: GRM230901003NA22X ngày 09/9/2023, Công ty nhận cầm cố tài sản của ông T là 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 94D1-613.21, loại xe Honda Wave@-Alpha, màu xanh đen bạc, số khung RLHJ3920NY291695, số máy JA39E2788684, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000110, tên chủ xe Lý Minh T, do Công an tỉnh B cấp ngày 30/8/2022; số tiền cầm cố Công ty giao cho ông T là 6.930.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng (tính từ ngày nhận cầm cố), lãi suất thoản thuận là 1,1%/tháng, thanh toán vào ngày 27 hàng tháng với số tiền 639.306,75 đồng.

Do ông T có nhu cầu sử dụng xe nên Công ty và ông T có làm Giấy mượn xe ngày 09/9/2023, cho ông T mượn lại xe cầm cố, thời hạn mượn từ ngày 09/9/2023 đến ngày 09/9/2023, ông T phải thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn xe 207.900đ/tháng.

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, ông T đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi và phí mượn xe theo thoả thuận của hợp đồng, tạm đến ngày 14/5/2024 ông T đã trễ hạn thanh toán 216 ngày, với số tiền 9.143.000 đồng (trong đó, nợ gốc 6.930.000 đồng, nợ lãi 549.000 đồng, phí 1.664.000 đồng).

Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền tạm đến ngày 14/5/2024 là 9.143.000 đồng (trong đó, nợ gốc 6.930.000 đồng, nợ lãi 549.000 đồng, phí 1.664.000 đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi ông T trả hết nợ cho Công ty.

Bị đơn ông Lý Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm đến ngày 14/5/2024 là 9.143.000 đồng (trong đó, nợ gốc 6.930.000 đồng, nợ lãi 549.000 đồng, phí 1.664.000 đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi ông T trả hết nợ cho Công ty. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S yêu cầu ông Lý Minh T thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cầm cố số: GRM230901003NA22X ngày 09/9/2023. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Khi thực hiện giao dịch bị đơn ông Lý Minh T có địa chỉ cư trú tại Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không rõ lý do. Ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng cầm cố số GRM230901003NA22X và Giấy mượn xe cùng ngày 09/9/2023 được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S và ông Lý Minh T. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ theo thoả thuận của hợp đồng tạm đến ngày 14/5/2024 là 9.143.000 đồng (trong đó, nợ gốc 6.930.000 đồng, nợ lãi 549.000 đồng, phí 1.664.000 đồng). Quá trình giải quyết vụ án ông T không phản bác, không chứng minh việc đã thanh toán số tiền còn nợ theo yêu cầu của Công ty. Do đó, việc Công ty yêu cầu ông T phải thanh toán số nợ gốc và lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 14/5/2024 là 9.143.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe từ ngày 15/5/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lý Minh T có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Ông T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 457.150 đồng, Công ty không phải nộp án phí.

[6] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 309, 310, 311, 312, 313, 314, 494, 496, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S** đối với bị đơn ông **Lý Minh T** về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

2. Buộc ông **Lý Minh T** có trách nhiệm thanh toán cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S** số tiền gốc và lãi tạm đến ngày 14/5/2024 là 9.143.000 đồng (trong đó, nợ gốc 6.930.000 đồng, nợ lãi 549.000 đồng, phí 1.664.000 đồng). Kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi trả hết nợ, ông **T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông **Lý Minh T** phải nộp 457.150 đồng. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S** không phải nộp án phí, Công ty đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008721 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, nay được hoàn lại toàn bộ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx. Giá Rai;
- Chi cục THADS Tx. Giá Rai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt